PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG THỰC TIỄN THÔNG QUA DẠY HỌC MỸ THUẬT CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ HOA
Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nhận bài ngày 20/10/2025. Sửa chữa xong 22/12/2025. Duyệt đăng 29/12/2025.

Abstract

In the context of modern higher education, innovating Fine Arts teaching methods for university students has become increasingly essential. Fine Arts is a field with great potential, attracting young talent due to its expanding career pathways, especially its wide applicability in marketing and communication industries. Many universities offering Fine Arts programs across the country have adapted to contemporary trends by introducing new disciplines such as multimedia arts, graphic design, interior and exterior design, fashion design, and industrial design. The goal of Fine Arts education is not only to provide theoretical knowledge but also to develop students' creative capacity, practical skills, and ability to apply artistic principles to real-world contexts.

Keywords: *Fine Arts, communication, education, graphic design, industrial design, marketing, multimedia arts, students.*

1. Đặt vấn đề

Phương pháp dạy học Mỹ thuật là cách thức, quy trình và hệ thống hoạt động mà giáo viên sử dụng để tổ chức, hướng dẫn sinh viên (SV) tiếp nhận kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển tư duy thẩm mỹ thông qua các hoạt động nghệ thuật như vẽ, nặn, thiết kế, cảm thụ nghệ thuật… SV ngành công nghiệp và kỹ thuật thường được đào tạo nhiều về lý thuyết và kỹ năng chuyên môn nhưng thiếu cơ hội rèn luyện tư duy sáng tạo và thẩm mỹ. Mỹ thuật có vai trò kích thích tưởng tượng, sáng tạo và tư duy trực quan, là công cụ hiệu quả để bù đắp thiếu hụt này. Học Mỹ thuật không chỉ giúp SV hiểu về màu sắc, bố cục, hình khối mà còn phát triển khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và áp dụng kiến thức vào thực tiễn công nghiệp. Sẽ chẳng có gì mới khi nói rằng, dạy học vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật. Các nhà nghiên cứu về giáo dục sẽ không bao giờ có đủ khả năng định ra các phương pháp dạy học phù hợp với mọi học sinh và mọi lớp học. Điều tốt nhất mà các nhà nghiên cứu có thể mang lại là cho chúng ta biết phương pháp dạy học nào có nhiều khả năng nhất để thực sự có hiệu quả với các SV [1, tr. 16]. Vì vậy, mỗi giáo viên phải tự xây dựng phương pháp dạy học cụ thể cho SV tại thời điểm thích hợp. Bởi lẽ đó, phần quan trọng của việc dạy học có hiệu quả phải là nghệ thuật. Phát triển năng lực sáng tạo và ứng dụng thực tiễn thông qua dạy học Mỹ thuật cho SV Đại học Công nghiệp Hà Nội là rất cần thiết trong việc giáo dục toàn diện cho SV.

2. Phương pháp dạy học Mỹ thuật cho sinh viên

2.1. Phương pháp dạy học tích cực

Đây là hệ thống các cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, giúp SV tự tìm tòi, khám phá và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, lấy người học làm trung tâm của quá trình học tập. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, tổ chức và hỗ trợ; Khuyến khích SV trao đổi, thảo luận, hợp tác nhóm; Tăng cường thực hành, trải nghiệm, giải quyết vấn đề thực tế;

Email: ngochoanbgmail.com

Đánh giá quá trình học tập dựa trên năng lực và sự tiến bộ chứ không chỉ điểm số; Giúp SV phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và thái độ; Rèn luyện tư duy độc lập, sáng tạo và kỹ năng hợp tác; Góp phần đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học.

Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như động não, dạy học nêu vấn đề và dạy học dự án giúp SV chủ động khám phá kiến thức, phát triển tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề. Ví dụ, trong môn Lịch sử mỹ thuật, SV có thể nghiên cứu các phong trào nghệ thuật qua các dự án nhóm, thảo luận và trình bày kết quả nghiên cứu.

2.2. Phương pháp dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án là phương pháp mà người học chủ động lập kế hoạch, thực hiện và trình bày kết quả của một dự án học tập. Dự án thường gắn với vấn đề thực tế hoặc chủ đề học tập liên môn, giúp người học vừa học, vừa hành, vừa sáng tạo; Lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, hợp tác và sáng tạo; Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, giúp SV hiểu sâu kiến thức. Sản phẩm học tập có thể là báo cáo, mô hình, video, tranh ảnh, bài thuyết trình…Giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá quá trình.

Phương pháp này khuyến khích SV làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề thực tế. Thông qua thực hiện các dự án thiết kế, SV không chỉ học hỏi từ lý thuyết mà còn rèn luyện kỹ năng thực hành và khả năng làm việc nhóm. Các dự án có thể liên quan đến thiết kế đồ họa, trang trí nội thất hoặc tạo mẫu sản phẩm mỹ thuật ứng dụng.

2.3. Phương pháp dạy học theo phương pháp Đan Mạch

Phương pháp dạy học Mĩ thuật Đan Mạch là phương pháp dạy học theo hướng trải nghiệm sáng tạo, trong đó người học chủ động khám phá, quan sát, tưởng tượng, thể hiện và chia sẻ ý tưởng qua sản phẩm mĩ thuật; Lấy người học làm trung tâm – người học là người sáng tạo chính; Khuyến khích tư duy độc lập, cảm xúc và tưởng tượng phong phú; Không chú trọng chấm điểm kỹ thuật mà đánh giá quá trình, ý tưởng và sự tiến bộ; Tăng cường làm việc nhóm, thảo luận, chia sẻ cảm nhận về cái đẹp; Kết hợp nhiều hình thức thể hiện: vẽ, nặn, cắt dán, sắp đặt, trình bày tranh, diễn xuất, kể chuyện bằng hình ảnh...

Phương pháp Đan Mạch tập trung vào việc phát triển năng lực cá nhân của SV thông qua các hoạt động như vẽ theo nhạc, tạo hình từ vật liệu tự nhiên, xây dựng cốt truyện và tạo hình 3D. Phương pháp này giúp SV phát triển khả năng biểu đạt sáng tạo, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm [2, tr. 30].

3. Vai trò của việc dạy học Mỹ thuật cho sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội

Mỹ thuật là một trong những phương tiện hiệu quả trong việc giáo dục đạo đức, thẩm mĩ, góp phần giáo dục hình thành nhân cách cho SV. Đồng thời, đây là bước đầu trong việc hình thành khả năng cảm thụ, hiểu và thể hiện khả năng sáng tạo, là hành trang đồng hành với sự phát triển toàn diện của SV. Vì vậy, giáo dục Mỹ thuật đã đóng vai trò rất quan trọng trong nền giáo dục hiện nay [3, tr. 23]. Thông qua các hoạt động cá nhân, tương tác nhóm giúp SV rèn luyện khả năng biểu đạt sáng tạo và giao tiếp thông qua hình ảnh. Thông qua các bài tập vẽ, thiết kế, phối màu, SV học cách sáng tạo và biến ý tưởng thành sản phẩm cụ thể. Năng lực này có thể áp dụng trực tiếp trong thiết kế sản phẩm, sáng tạo mẫu mã mới, cải tiến quy trình sản xuất. Học Mỹ thuật kết hợp với các bài tập thiết kế thực tế giúp SV làm quen với vẽ kỹ thuật, dựng mô hình, đồ họa công nghiệp; Tạo điều kiện để SV phát triển chuyển từ tư duy lý thuyết sang khả năng hiện thực hóa ý tưởng, đáp ứng yêu cầu thực tế của ngành nghề; Nâng cao kỹ năng mềm, SV học Mỹ thuật phát triển tính kiên nhẫn, tỉ mỉ, kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình ý tưởng. Những kỹ năng này rất cần thiết trong môi trường công nghiệp phát triển hiện đại, nơi sáng tạo và hợp tác đóng vai trò quan trọng. Đặc điểm nổi bật của môn Mỹ thuật là sáng tạo thẩm mĩ qua các tác phẩm của cá nhân SV biết hỗ trợ nhau để thành sản phẩm của tập thể. SV được tiếp cận rất gần gũi với mỹ thuật thông qua các bài học vẽ tranh, thiết kế bìa, vỏ hộp, logo, trang web…Sau khi được học Mĩ thuật, SV sẽ nắm được những kiến thức, kỹ năng và năng lực thẩm mĩ cơ bản, giúp các em phát

triển tư duy sáng tạo và khả năng ứng dụng mĩ thuật vào cuộc sống. Về kiến thức: Hiểu được các yếu tố tạo hình cơ bản của mĩ thuật: đường nét, hình khối, màu sắc, bố cục, ánh sáng... Nắm được nguyên lý tạo hình và các thể loại mĩ thuật (hội họa, điêu khắc, kiến trúc, thiết kế, trang trí,...). Nhận biết, cảm thụ và phân tích được giá trị thẩm mĩ của tác phẩm nghệ thuật. Hiểu biết về lịch sử và văn hóa mĩ thuật Việt Nam và thế giới. Về kỹ năng: Biết quan sát, cảm nhận và thể hiện ý tưởng bằng hình ảnh. Sử dụng được các chất liệu và công cụ tạo hình (vẽ, phối màu, thiết kế…). Rèn luyện tư duy sáng tạo, óc tưởng tượng và khả năng trình bày ý tưởng, ứng dụng mĩ thuật vào thực tế: trang trí, thiết kế, trình bày, mỹ quan không gian sống [4, tr. 8].

Về thái độ và năng lực: Hình thành năng lực về tình yêu cái đẹp, biết trân trọng giá trị nghệ thuật và văn hóa. Có thái độ sống tích cực, tự tin, cởi mở và tôn trọng sự sáng tạo của bản thân và người khác. Phát triển năng lực thẩm mĩ, tư duy sáng tạo và năng lực tự học suốt đời. Sau khi học Mĩ thuật, SV không chỉ hiểu và biết tạo ra cái đẹp mà còn biết cảm nhận, đánh giá và vận dụng nghệ thuật vào cuộc sống, góp phần hình thành phát triển nhân cách, tư duy sáng tạo và năng lực nghề nghiệp.

Sau khi học Mỹ thuật, SV sẽ đạt được một nền tảng kiến thức và kỹ năng toàn diện, vừa về thực hành, vừa về lý thuyết, giúp họ có khả năng sáng tạo, phân tích và ứng dụng nghệ thuật trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Kết hợp giữa sáng tạo nghệ thuật và ứng dụng trong ngành kỹ thuật, công nghiệp. Trước hết, về kiến thức cơ bản, SV hiểu được các nguyên lý về bố cục, tỉ lệ, hình khối, màu sắc, ánh sáng cùng với khả năng quan sát và phân tích vật thể. Đây là nền tảng giúp họ thiết kế sản phẩm, mô hình hay bản vẽ kỹ thuật một cách logic có thẩm mỹ, tạo ra các sản phẩm không chỉ bền vững về mặt kỹ thuật mà còn có giá trị thẩm mỹ. Về kỹ năng thực hành, SV rèn luyện khả năng vẽ phác thảo, diễn hoạ, đồng thời làm quen với phần mềm thiết kế đồ họa và các kỹ năng kỹ thuật số liên quan. Những kỹ năng này không chỉ giúp họ thể hiện ý tưởng sáng tạo mà còn đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong thiết kế, quảng cáo, phim ảnh, kiến trúc hay các dự án nghệ thuật cộng đồng. Bên cạnh đó, SV còn phát triển khả năng tư duy sáng tạo, nhạy bén trong quan sát, kỹ năng trình bày ý tưởng và khả năng giải quyết vấn đề. Họ học cách phát triển một dự án nghệ thuật từ ý tưởng ban đầu đến sản phẩm hoàn thiện, biết lập kế hoạch, phối hợp nhóm và trình bày tác phẩm trước khách hàng. Kỹ năng này đặc biệt quan trọng khi làm việc trong môi trường chuyên nghiệp hiện đại, nơi nghệ thuật không chỉ là biểu hiện cá nhân mà còn phục vụ mục đích giao tiếp, thương mại, giáo dục. Ngoài ra, SV còn được trang bị những kỹ năng mềm như làm việc nhóm, quản lý thời gian, tư duy phản biện, khả năng tự học. Những kỹ năng này giúp họ dễ dàng thích ứng với nhiều môi trường làm việc khác nhau. Như vậy, sau khi học Mỹ thuật, SV không chỉ nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên môn mà còn phát triển tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, khả năng phân tích và kỹ năng mềm, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của xã hội hiện đại.

4. Nội dung chương trình Mỹ thuật ứng dụng giảng dạy cho sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội

Quy mô đào tạo: Tổng số SV đang theo học: 32.000 - 34.000 người. Số SV đại học chính quy đang theo học: 25.447 người. Số SV sau đại học (cao học, nghiên cứu sinh hoặc tương đương) đang theo học: 558 người. Số SV cao đẳng chính quy đang theo học: 601 người. Tỷ lệ SV chính quy ra trường có việc làm sau 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp: 92,14%. Tỷ lệ SV đại học chính quy ra trường có việc làm sau 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp: 92,78%. Tỷ lệ SV cao đẳng chính quy ra trường có việc làm sau 12 tháng kể từ ngày tốt nghiệp: 90,61% [https://www.haui.edu.vn/vn/html/quy-mo-dao-tao].

Các môn khoa học mỹ thuật ứng dụng: Công nghệ kỹ thuật (CNKT) Điện-Điện tử, CNKT Máy tính, Mạng máy tính và Truyền thông dữ liệu, Khoa học máy tính, CNKT Cơ khí, CNKT Ô tô, Cử nhân Kế toán. Chương trình học bao gồm: 2 tín chỉ với 2 chuẩn đầu ra. Học phần nghiên cứu sâu về sự ứng dụng của mỹ thuật trong các ngành kỹ thuật và trong cuộc sống. Sau khi học xong học phần này, SV hiểu được những vấn đề cơ bản về mỹ thuật ứng dụng, từ đó ứng dụng vào chuyên ngành học của mình.

Mục tiêu đào tạo: Một trong những mục tiêu đào tạo của nhà trường đó là: Đào tạo nguồn nhân lực về chuyên ngành đa phương tiện có trình độ, khả năng sáng tạo và kinh nghiệm nghề nghiệp bậc Đại

học, có chuyên môn cao phù hợp với yêu cầu sử dụng trong và ngoài nước. Xây dựng lực lượng cán bộ, giảng viên có năng lực đủ trình độ, đồng thời tích cực hợp tác các nhà khoa học trong và ngoài nước để nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giáo dục theo định hướng và kế hoạch của nhà nước.

Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình Công nghệ Đa phương tiện có thể: - PEO1: Có hiểu biết về kinh tế, chính trị: Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo để đóng góp hữu hiệu vào sự phát triển bền vững của xã hội, cộng đồng; - PEO2: Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn; - PEO3: Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở của ngành học công nghệ đa phương tiện, bao gồm kỹ thuật xử lý dữ liệu đa phương tiện và dữ liệu truyền thông, thiết kế đa phương tiện, lập trình tích hợp các thành phần đa phương tiện; - PEO4: Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng được nhu cầu của xã hội về lĩnh vực đa phương tiện: Thiết kế các sản phẩm đa phương tiện. Tích hợp các tài nguyên đa phương tiện. Phát triển sản phẩm phần mềm sử dụng tài nguyên đa phương tiện; - PEO5: Có kỹ năng cá nhân, nghề nghiệp, giao tiếp, làm việc nhóm đủ để làm việc trong môi trường làm việc liên ngành, đa văn hóa, đa quốc gia.

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: - SO1: Phân tích được một vấn đề điện toán phức tạp, áp dụng các nguyên lý điện toán và các lĩnh vực liên quan khác để xác định giải pháp; - SO2: Thiết kế, triển khai và đánh giá được một giải pháp sử dụng công nghệ đa phương tiện, công nghệ thông tin và truyền thông để đáp ứng yêu cầu xác định; - SO3: Giao tiếp hiệu quả trong các ngữ cảnh khác nhau; - SO4: Làm việc hiệu quả với vai trò là một thành viên hoặc người đứng đầu trong các nhóm kỹ thuật; - SO5: Thiết kế, triển khai, đánh giá phần mềm đáp ứng các yêu cầu điện toán cho trước bằng các công cụ và kỹ thuật của công nghệ thông tin; - SO6: Nhận thức được về trách nhiệm nghề nghiệp, đánh giá được sự phù hợp của các hoạt động chuyên môn với các quy định pháp luật và nguyên tắc đạo đức; - SO7: Có khả năng học tập suốt đời, có nhận thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật và sử dụng ngoại ngữ.

Chuẩn đầu ra cấp độ 3/chỉ số đánh giá hiệu năng: - PI1.1: Phân tích được một số bài toán tính toán phức tạp; - PI1.2: Vận dụng được các nguyên lý tính toán và các chuyên ngành liên quan khác để xác định giải pháp cho các vấn đề điện toán phức tạp; - PI2.1: Xây dựng được sản phẩm đa phương tiện đáp ứng yêu cầu cho trước sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; - PI2.2: Triển khai được các giải pháp truyền thông đáp ứng yêu cầu cho trước sử dụng sản phẩm đa phương tiện, công nghệ thông tin và truyền thông; - PI2.3: Đánh giá được giải pháp công nghệ đa phương tiện, công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu xác định; - PI3.1: Viết được báo cáo kỹ thuật; - PI3.2: Chuẩn bị và trình bày được bài thuyết trình; - PI3.3: Giao tiếp bằng văn bản, lời nói trong môi trường làm việc phi kỹ thuật; - PI4.1: Thiết lập được mục tiêu, các quy tắc và kế hoạch hoạt động nhóm; - PI4.2: Thể hiện được vai trò, nhiệm vụ và khả năng phối hợp trong hoạt động nhóm; - PI5.1: Thiết kế được sản phẩm phần mềm có sử dụng tài nguyên công nghệ đa phương tiện; - PI5.2: Triển khai được sản phẩm phần mềm có sử dụng tài nguyên công nghệ đa phương tiện; - PI5.3: Đánh giá được sản phẩm phần mềm có sử dụng tài nguyên công nghệ đa phương tiện; - PI6.1: Nhận định được trách nhiệm nghề nghiệp trong thực hành điện toán dựa trên các nguyên tắc pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; - PI6.2: Đánh giá được các tình huống trong thực hành điện toán dựa trên các nguyên tắc pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; - PI7.1: Lập và thực hiện kế hoạch tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trách nhiệm đối với nghề nghiệp, môi trường và xã hội; - PI7.2: Áp dụng được các kiến thức trong lĩnh vực khoa học xã hội để phát triển năng khiếu cá nhân; - PI7.3: Giải thích được các khái niệm, nguyên lý, quy luật cơ bản của khoa học chính trị và pháp luật; - PI7.4: Sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ trung cấp bậc 3/6 (tương ứng với B1 khung Châu Âu). [https://fit.haui.edu.vn/vn/html/cong-nghe-da-phuong-tien].

Sau khi kết thúc học phần Mĩ thuật đại cương, SV cần đạt được những mục tiêu cốt lõi sau: + *Kiến thức*: Nắm được những khái niệm cơ bản về mĩ thuật, các yếu tố tạo hình (đường nét, hình, khối, màu

sắc, bố cục, ánh sáng…). Hiểu và vận dụng được nguyên lý thị giác và các quy luật phối màu, bố cục trong thể hiện và cảm thụ tác phẩm mĩ thuật. Có kiến thức cơ bản về lịch sử, phong cách và giá trị thẩm mĩ của mĩ thuật Việt Nam và thế giới; + *Kĩ năng*: Rèn luyện kỹ năng quan sát, phác thảo, phối màu, và biểu đạt ý tưởng bằng ngôn ngữ tạo hình. Biết ứng dụng kiến thức mĩ thuật trong học tập, thiết kế, trang trí và đời sống. Phát triển tư duy thẩm mĩ, tư duy sáng tạo và khả năng trình bày ý tưởng trực quan; + *Thái độ:* Hình thành tình yêu và niềm say mê với nghệ thuật, biết trân trọng cái đẹp trong tự nhiên và cuộc sống. Có thái độ học tập nghiêm túc, cởi mở và hợp tác, biết đánh giá, chia sẻ và tôn trọng sản phẩm nghệ thuật của người khác. Phát triển năng lực tự học, tự sáng tạo và năng lực thẩm mĩ cá nhân, làm nền tảng cho các học phần chuyên ngành tiếp theo.

5. Một số đề xuất nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật ứng dụng

Mỹ thuật ở Việt Nam vẫn còn hạn chế, vì vậy tiềm năng, lợi thế vẫn chưa phát triển như những ngành nghề khác. Về đào tạo, mặc dù khối các ngành Mỹ thuật đã có nhiều thay đổi giúp chất lượng đào tạo tốt hơn nhiều so với trước, tuy nhiên vẫn chưa thực sự đạt được nhu cầu thay đổi của xã hội. Mọi sự sáng tạo nghệ thuật phải kết hợp nền tảng kỹ thuật của các ngành khoa học với nghệ thuật ít nhất đạt mức độ sơ đẳng để biết đọc và hiểu được bản vẽ kỹ thuật của kỹ sư. Những kiến thức nền tảng về khoa học ứng dụng mỹ thuật là không thể thiếu. Để trở thành SV phát triển toàn diện, có khả năng cạnh tranh quốc tế, SV cần được trang bị các kiến thức về toán học ứng dụng, công nghệ chế tạo, công nghệ vật liệu, gia công cơ khí, nguyên lý-chi tiết máy, thành thạo các phần mềm thiết kế mỹ thuật để phục vụ cho hành trang sau khi tốt nghiệp [5, tr. 19]. Để có thể giải quyết một số vấn đề còn tồn tại, chương trình đào tạo Mỹ thuật cần đổi mới xây dựng và phát triển nhiều chương trình đào tạo thiết thực, linh hoạt và hiện đại phù hợp với SV. Cơ cấu chương trình cũng nên được thay đổi theo nhu cầu của công việc, bảo đảm kết hợp các kiến thức kỹ thuật và nghệ thuật; gắn kiến thức chuyên ngành. Chương trình đào tạo thể hiện cụ thể và sinh động vận dụng vào chuyên ngành học.

Việc định hướng đào tạo cho SV phải xuất phát từ những phân tích khoa học về xu thế phát triển kinh tế - xã hội và khoa học. Mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực là đào tạo con người có kiến thức và kỹ năng cao, có đạo đức, có kỷ luật, có trách nhiệm, có tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, có tinh thần hợp tác và khả năng tổ chức lao động hợp tác, có thói quen tự học, tự nâng cao trình độ để có thể đáp ứng yêu cầu luôn luôn mới và có khả năng vươn lên những trình độ học vấn cao hơn khi cần thiết. Để đạt được mục tiêu trên cần phải được tổ chức theo mô hình mới, đa dạng hóa các loại hình đào tạo và chương trình học tập, bảo đảm cơ hội học tập mở rộng cho SV [6, tr. 45].

Một số đề xuất về đào tạo:

Loại hình đào tạo: Kết hợp đào tạo chính quy, đào tạo kết hợp, đào tạo từ xa, bồi dưỡng theo chuyên ngành theo yêu cầu của người học. Việc kết hợp nhiều loại hình và nhiều hình thức đào tạo sẽ giúp SV có thể lựa chọn được cách học phù hợp với mình.

Đổi mới chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo phải thiết thực, linh hoạt và cập nhật kiến thức hiện đại về mĩ thuật và thiết kế, gắn với đời sống, văn hóa và công nghệ. Tăng cường các nội dung trải nghiệm sáng tạo, mỹ thuật ứng dụng (như thiết kế đồ họa, thủ công, trang trí, tạo hình 3D...). Lồng ghép giáo dục thẩm mĩ, văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường vào bài học mĩ thuật.

Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy: Nội dung kiến thức môn học phải luôn tổng hợp và có hệ thống, phải loại bỏ được những nội dung cũ, lạc hậu và phải bổ sung kịp thời những kiến thức mới, xu hướng mới, hiện đại, kết hợp với những tổng kết kinh nghiệm thực tiễn. Áp dụng phương pháp dạy học, đặc biệt là phương pháp Đan Mạch và phương pháp dạy học theo dự án. Tăng cường học thông qua trải nghiệm, thực hành, thảo luận nhóm và sáng tạo sản phẩm cá nhân hoặc tập thể. Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm đồ họa và phương tiện trình chiếu để bài học thêm sinh động, trực quan hơn.

Phát triển đội ngũ giảng viên: Một trong những nhiệm vụ quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực là vấn đề nâng cao chất lượng giảng dạy của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Tổ chức bồi

dưỡng chuyên môn, kỹ năng sư phạm và công nghệ cho giảng viên Mĩ thuật. Tạo điều kiện để giảng viên tham gia các khóa tập huấn, triển lãm hoặc giao lưu nghệ thuật nhằm nâng cao năng lực sáng tạo.

Cán bộ giảng dạy: Cần trau dồi kiến thức tự nâng cao trình độ để có thể tham gia nhiều chuyên đề khoa học và tham gia nghiên cứu khoa học. Luôn cập nhật kiến thức thông tin mới và các phương tiện kỹ thuật hiện đại của công nghệ thông tin để hòa nhập nhanh chóng với thực tế và hội nhập với thế giới.

Xây dựng cơ sở vật chất: Để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong thời kỳ mới cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phòng học mĩ thuật riêng biệt, có đầy đủ ánh sáng, vật liệu, dụng cụ và thiết bị trình chiếu. Xây dựng góc triển lãm, khu trưng bày sản phẩm cho SV để khuyến khích tinh thần sáng tạo. Kết hợp học trong và ngoài lớp học (tham quan bảo tàng, triển lãm, làng nghề…) [7, tr. 22].

6. Kết luận

Như vậy, mĩ thuật có vai trò rất quan trọng trong đời sống con người, không chỉ làm đẹp cho cuộc sống mà còn góp phần phát triển tư duy, cảm xúc và văn hóa thẩm mĩ. Mĩ thuật hiện diện ở khắp nơi: trong điêu khắc, trong kiến trúc, trang phục, quảng cáo, đồ dùng, tranh ảnh, in ấn... giúp con người cảm nhận và tận hưởng cái đẹp trong cuộc sống, từ đó yêu đời và sống tích cực hơn. Qua mĩ thuật, con người có thể biểu đạt cảm xúc và suy nghĩ, quan điểm của mình bằng ngôn ngữ hình ảnh, màu sắc, đường nét, giup rèn luyện khả năng sáng tạo, trí tưởng tượng và tư duy thẩm mỹ. Mĩ thuật phản ánh lịch sử, tín ngưỡng, phong tục, và bản sắc của mỗi dân tộc. Các tác phẩm mĩ thuật là một "chứng nhân" của văn hóa qua từng thời kỳ (ví dụ: Thành Cổ Loa, trống đồng Đông Sơn, tranh Đông Hồ, kiến trúc đình chùa...). Học Mĩ thuật giúp con người biết yêu cái đẹp, cân bằng lại cảm xúc, có đời sống tinh thần tốt, sống hài hòa với thiên nhiên và xã hội, góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho SV. Việc học tập để nâng cao tính thẩm mỹ sáng tạo, hình thành nhân cách là những quan điểm hiện nay được nhiều gia đình, các bậc phụ huynh ưu tiên nuôi dưỡng tâm hồn cho con em mình trong cuộc sống. Nhiều trung tâm khóa học về mỹ thuật ra đời giúp trẻ em tiếp cận sớm với mỹ thuật, nuôi dưỡng tâm hồn, tình yêu với cái đẹp. Những giá trị nghệ thuật sớm được phát triển, vun trồng, bồi dưỡng sẽ mang đến hiệu quả cho tương lai của con trẻ. Trong thời kỳ hội nhập hiện nay, phát triển toàn diện cho học sinh, SV là nhu cầu rất cần thiết ở mỗi quốc gia. Trong xu thế hội nhập, thông tin - tri thức ngày càng giữ vai trò quyết định cho sự phát triển của một quốc gia và sự phát triển kinh tế sẽ bắt đầu từ sự phát triển về trí tuệ, sự thông minh và óc sáng tạo của nguồn lực lao động. Trong quá trình phát triển này, giáo dục và đào tạo giữ vị trí then chốt quan trọng và nhà trường là trung tâm xử lý, cung cấp tri thức quan trọng, nơi quyết định sự thành công của sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước. Vì vậy, đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật cho SV là rất cần thiết không chỉ giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn góp phần phát triển năng lực sáng tạo và kỹ năng ứng dụng thực tiễn của SV. Thông qua việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo dự án và phương pháp Đan Mạch vào dạy học, SV sẽ được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng để đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Cảnh Toàn, Lê Khánh Bằng (2009). *Phương pháp dạy và học đại học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Nguyễn Đức Chính (2015). *Phương pháp dạy học hiện đại: Bản chất, giải pháp và triển khai*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Mỹ Lộc (chủ biên, 2012). *Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] Phan Trọng Ngọ (2005). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] Trần Khánh Chương (2003). *Mỹ thuật ứng dụng Việt Nam đương đại*. NXB Mỹ thuật, Hà Nội.

[6] Trần Khánh Đức (2013). *Lý luận và phương pháp dạy học hiện đại*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[7] Trần Bá Hoành (2008). *Đổi mới phương pháp dạy học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.